

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BẮC TỪ LIÊM  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **153/2021/HS-ST**  
Ngày: 05-7-2021

## NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Ngọc Cảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Sơn

Bà Lê Thị Huệ

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Tuấn Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN THỊ T**, sinh ngày 20/5/19XX tại H T; ĐKHKT: PX chung cư Y ngõ Z đường X Đ, TDP 4, phường X T, quận B T L, TP Hà Nội; nơi cư trú: BX Y tòa I R, thôn N C, xã V N, huyện Đ A, TP Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị

T; có chồng Hồ Sỹ S (Đã ly hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/6/2020, Công an phường Xuân Đỉnh, quận Bắc Từ Liêm nhận được tin báo của UBND phường Xuân Đỉnh tố giác Nguyễn Thị T sử dụng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 069/UBND - XN ngày 01/6/2020, UBND phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm của chị T có dấu hiệu giả mạo.

#### **Tài liệu UBND phường Xuân Đỉnh gửi kèm gồm:**

- Công văn số 195 ngày 22/6/2020 của UBND phường Xuân Đỉnh;
- Biên bản làm việc (photo đóng dấu);
- Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 069/UBND - XN (bản chính);
- Căn cước công dân và sổ hộ khẩu của Nguyễn Thị T (bản sao chứng thực).

Căn cứ vào tài liệu do UBND phường Xuân Đỉnh cung cấp cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã mời Nguyễn Thị T đến làm việc.

**Vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị T:** 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, đã qua sử dụng.

Ngày 23/6/2020, cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã làm việc với UBND phường Xuân Tảo xác định UBND phường Xuân Tảo không có cán bộ tư pháp nào tên là Nguyễn Sỹ Minh đồng thời con dấu và chữ ký trên giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cấp cho bà Nguyễn Thị T cũng không phải là con dấu và chữ ký của đồng chí Quách Anh Tuấn - Phó chủ tịch UBND phường Xuân Tảo.

Ngày 02/7/2020, cơ quan điều tra - công an quận Bắc Từ Liêm ra Quyết định trưng cầu giám định số 516, trưng cầu giám định tài liệu con dấu, chữ ký.

**Kết luận giám định số 6846 ngày 31/7/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:**

“1. Hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D PHƯỜNG XUÂN TẢO Q.

BẮC TỪ LIÊM T.P HÀ NỘI” trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với hình dấu tròn có nội dung “U.B.N.D PHƯỜNG XUÂN TẢO Q. BẮC TỪ LIÊM T.P HÀ NỘI” trên mẫu so sánh (Ký hiệu M1) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Chữ ký đứng tên Quách Anh Tuấn trên mẫu cần giám định (Ký hiệu A) với chữ ký trên mẫu so sánh (Ký hiệu M2) không phải là chữ do cùng một người ký ra.”

### **Quá trình điều tra xác định:**

Do có nhu cầu làm giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà cho căn chung cư đang ở tại BX Y I R N C, V N, Đ A, Hà Nội, Nguyễn Thị T có truy cập cổng thông tin điện tử của UBND thành phố Hà Nội để làm thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân độc thân. Sau khi thực hiện các thủ tục, Ủy ban nhân dân phường Xuân Tảo thông báo T không có đủ điều kiện để xác nhận tình trạng độc thân do đang có chồng là Kiều Văn K. Thấy thủ tục xác nhận không thực hiện được nên T đã lên mạng xã hội để tìm dịch vụ làm giấy xác nhận tình trạng độc thân.

Ngày 17/5/2020, khi đang ở nhà tại PX-Y ngõ Z X Đ, TDP 4, phường X T, quận B T L, Hà Nội, Nguyễn Thị T kết bạn với người sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Ngạn” để làm giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, “Ngạn” đồng ý làm với giá là 1.500.000 đồng và yêu cầu T chụp ảnh căn cước công dân của mình gửi qua zalo cho “Ngạn” và chuyển khoản 1.500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng VIB số 020704060071268 do “Ngạn” cung cấp. Chủ tài khoản trên là Nguyễn Tiên H. Sau khi làm theo hướng dẫn của “Ngạn”. Đến ngày 05/6/2020, khi Nguyễn Thị T đang ở tòa nhà I R, N C, V N, Đ A, Hà Nội, thì nhận được từ Grab 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 069/UBND - XN ngày 01/6/2020 của UBND phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Trên giấy có hình dấu tròn đỏ ghi UBND phường Xuân Tảo và chữ ký đứng tên Quách Anh Tuấn - Phó chủ tịch UBND phường Xuân Tảo và chữ ký đứng tên Nguyễn Sỹ Minh - cán bộ tư pháp hộ tịch.

Ngày 22/6/2020, Nguyễn Thị T cầm những giấy tờ trên tới UBND

phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội để chứng thực thì bị cán bộ tư pháp của UBND phường Xuân Đình phát hiện giấy tờ trên là giả, tiến hành lập biên bản và tạm giữ giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, bàn giao tới cơ quan công an phường Xuân Đình.

Tại cơ quan công an, Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội như trên. Ngoài ra, T còn khai khoảng tháng 8/2018, do có nhu cầu làm khai sinh cho con, Nguyễn Thị T đã lên mạng xã hội tìm người làm giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả (do thời gian đã lâu T không còn thông tin của người này), T cung cấp thông tin chứng minh nhân dân của bản thân và thông tin của anh Kiều Văn K (sinh năm: 19XX, HKTT: thôn X M, xã L M, huyện M L, Hà Nội) đồng thời chuyển phí làm giấy kết hôn giả là 2.500.000 đồng. Sau khi nhận được giấy chứng nhận kết hôn giả số 186/KH ngày đăng ký là 21/05/2015 với thông tin cá nhân của T và anh K có chữ ký của ông Nguyễn Văn Báu phó chủ tịch UBND xã và có đóng xác nhận của UBND xã Cẩm Thăng, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh, T sử dụng giấy kết hôn giả trên để làm thủ tục đăng ký khai sinh cho con tại UBND phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với phần họ và tên của cha là Kiều Văn K, họ và tên mẹ là Nguyễn Thị T. Hiện T đã đốt, hủy giấy chứng nhận kết hôn trên và không nhớ số tài khoản ngân hàng T đã chuyển số tiền 2.500.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Kiều Văn K khai anh K có quan hệ bạn bè với Nguyễn Thị T, không phải vợ chồng, không phải họ hàng thân thiết, không có mâu thuẫn gì với Nguyễn Thị T, không cho chị T mượn hay sử dụng bất kỳ giấy tờ tùy thân nào, không ký giấy đăng ký kết hôn, không làm bất cứ thủ tục gì liên quan đến việc kết hôn với Nguyễn Thị T nên cơ quan CSĐT - Công an quận Bắc Từ Liêm không có căn cứ để xử lý.

Ngày 16/9/2020, cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm đã có công văn số 1855 đề nghị UBND xã Cẩm Thăng (nay là xã Nam Phúc Thăng), Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh phối hợp cung cấp thông tin.

Ngày 23/9/2020 UBND xã Nam Phúc Thăng có công văn số 467 phúc đáp công văn số 1855 của cơ quan CSĐT Công an quận Bắc Từ Liêm:

1. Việc cấp giấy kết hôn cho ông Kiều Văn K (sinh năm 19XX, HKTT: xã L M, huyện M L, Hà Nội) và Nguyễn Thị T (sinh năm 19XX, cư trú tại xã C T, huyện C X, tỉnh Hà Tĩnh), qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ, năm 2015 UBND xã không đăng ký kết hôn và không cấp giấy chứng nhận kết hôn cho công dân Kiều Văn K và Nguyễn Thị T.

2. Việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Nguyễn Thị T: Qua kiểm tra hồ sơ đăng ký hộ tịch, không có hồ sơ cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do nhiều nguyên nhân nên hồ sơ bị thất lạc. Tuy nhiên sau khi phối hợp với cán bộ của đội Cảnh sát kinh tế - Công an quận Bắc Từ Liêm, việc UBND xã Cẩm Thăng có cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân số 40/UBND-XNTTHN ngày 26/7/2019 cho Nguyễn Thị T trong thời gian cư trú tại địa bàn.

Kết quả làm việc với UBND phường Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội thể hiện: “UBND phường Xuân Tảo không cung cấp được tài liệu gì vì theo luật hộ tịch quy định toàn bộ hồ sơ hành chính về lĩnh vực hộ tịch không lưu hồ sơ giấy, chỉ lưu hồ sơ điện tử” nên cơ quan CSĐT - Công an quận Bắc Từ Liêm chỉ sao lưu 01 giấy chứng nhận kết hôn số 186/KH của UBND xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh cấp cho Nguyễn Thị T và Kiều Văn K từ công thông tin điện tử cho vào hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm không thu giữ được bản gốc giấy chứng nhận kết hôn số 186/KH đăng ký ngày 21/05/2015 do Nguyễn Thị T đã tiêu hủy, tuy nhiên căn cứ vào tài liệu do UBND phường Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm, Hà Nội cung cấp; công văn trả lời của UBND xã Cẩm Thăng (nay là xã Nam Phúc Thăng), Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh và lời khai của Nguyễn Thị T và anh Kiều Văn K thể hiện việc T không đăng ký kết hôn với anh Kiều Văn K nên đã sử dụng giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả để làm giấy khai sinh cho con nên đủ căn cứ khẳng định T có sử dụng giấy chứng nhận kết hôn số 186/KH của UBND xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh cung cấp.

Đối với số tài khoản 020704060071268 của ngân hàng VIB do đối

tượng sử dụng tài khoản zalo tên “Ngạn” yêu cầu Nguyễn Thị T chuyển tiền. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm xác định chủ tài khoản trên là anh Nguyễn Tiến H (sinh năm 19XX, HKTT: D H, T D, S S, Hà Nội). Tại cơ quan điều tra, anh H khẳng định không lập và sử dụng tài khoản ngân hàng trên. Xác minh tại Ngân hàng VIB, Ngân hàng không cung cấp được bản gốc tờ khai mở tài khoản ngân hàng trên nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người sử dụng tài khoản Zalo tên “Ngạn”, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã có công văn yêu cầu Công ty cổ phần VNG cung cấp thông tin tài khoản nhưng chưa có kết quả trả lời nên chưa có tài liệu xác minh. Ngày 15/3/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định tách tài liệu số 07 đối với số tài khoản 020704060071268 của ngân hàng VIB và tài liệu liên quan đến Zalo tên “Ngạn” để tiếp tục điều tra xác minh làm rõ.

Bản cáo trạng số 98/CT-VKS BTL ngày 05/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quy kết. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất bởi bị cáo đang phải nuôi 02 con nhỏ, bản thân là trụ cột trong gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Sử dụng tài liệu giả*”

*của cơ quan, tổ chức*”. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 đến 05 năm.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo.

- Kiến nghị Ủy ban nhân dân phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội thu hồi và hủy bỏ 02 giấy khai sinh cấp cho cháu Kiều Minh T và cháu Kiều Minh Đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, tang vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng tháng 8 năm 2018, Nguyễn Thị T đã thuê làm giả 01 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả mang số 186/KH của UBND xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh với giá 2.500.000 đồng rồi sử dụng để đến UBND phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đăng ký khai sinh cho con của T là cháu Kiều Minh T và Kiều Minh Đ với phần tên cha là Kiều Văn K; Ngày

17/5/2020, tại PX-Y ngõ Z X Đ, TDP 4, phường X T, quận B T L, Hà Nội, Nguyễn Thị T lên mạng xã hội mua 01 giấy xác nhận tình trạng hôn nhân độc thân giả với giá 1.500.000 đồng mục đích để làm giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà mang tên Nguyễn Thị T cho căn chung cư tại BX Y I R N C, V N, Đ A, Hà Nội. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 23/6/2020, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, Nguyễn Thị T có hành vi sử dụng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân giả số 069/UBND - XN ngày 01/6/2020 đóng dấu UBND phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội để công chứng thì bị phát hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” bị cáo Nguyễn Thị T 02 lần sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức nên thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 341 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính của nhà nước, ảnh hưởng đến uy tín cũng như hoạt động bình thường của các cơ quan, tổ chức, tiếp tay cho các đối tượng làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng bất bình trong nhân dân. Do vậy đối với bị cáo cần phải đưa ra xét xử trước pháp luật mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Tăng nặng: Không.

- Giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một mình đang phải nuôi 02 con còn nhỏ là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo

quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng biện pháp chấp hành án có điều kiện, được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành con người lương thiện mà cũng không gây nguy hại cho xã hội.

[6] Xét các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng bên trong, điện thoại đã bị hỏng thu giữ bị cáo do bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Phần kiến nghị:

Việc bị cáo Nguyễn Thị T sử dụng giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giả mang số 186/KH của UBND xã Cẩm Thăng, huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh để UBND phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội đăng ký khai sinh cho cháu Kiều Minh T và Kiều Minh Đ là vi phạm pháp luật nên các giấy khai sinh này không có giá trị pháp lý. Do vậy Hội đồng xét xử kiến nghị Ủy ban nhân dân phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội thu hồi và hủy bỏ giấy khai sinh số 92 đăng ký ngày 25/6/2018 cấp cho cháu Kiều Minh T và giấy khai sinh số 211 đăng ký ngày 27/11/2019 cấp cho cháu Kiều Minh Đ.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị T 02 (Hai)** năm tù, cho

hưởng án treo; thời gian thử thách là **04 (Bốn)** năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **05/7/2021**.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã V N, huyện Đ A, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về xử lý vật chứng:** áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu samsung đã qua sử dụng, không kiểm tra được chất lượng bên trong, điện thoại đã bị hỏng.

*(Tang vật hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội theo Biên bản giao, nhận vật chứng số: 192/21 ngày 15/6/2021 giữa Công an quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội với Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội).*

**3. Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKS ND Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Xuân Tảo;
- Bị cáo;
- Lưu HS - VP.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Ngọc Cảnh**